

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ CAI LẬY
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự do – Hạnh P**

Bản án số: 98/2024/HS-ST
Ngày: 23 - 9 -2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ CAI LẬY - TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm Phán – chủ tọa phiên tòa: Ông **Phan Thanh Sơn**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Võ Văn Bảy** - Chuyên viên Phòng Giáo dục.
2. Bà **Đặng Thị Tiềm** - Cán bộ hưu trí.

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông **Nguyễn Xuân Vinh** - Cán bộ Tòa án nhân dân thị xã Cai Lay.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Cai Lay tham gia phiên tòa: Bà **Huỳnh Tiểu My** - Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 23 tháng 9 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Cai Lay xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 83/2024/TLST-HS ngày 29 tháng 8 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 99/2024/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 9 năm 2024, đối với các bị cáo:

1/ Họ và tên: **Nguyễn Trọng P** (tên gọi khác P Lế), sinh ngày 10/5/2007, tại tỉnh Tiền Giang; Số căn cước công dân: 082207002100; Hộ khẩu thường trú: ấp M, xã T, thị xã L, tỉnh Tiền Giang; Nơi cư trú hiện nay: ấp M, xã T, thị xã L, tỉnh Tiền Giang; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 8/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Con ông: Nguyễn Thanh H, sinh năm 1977 và bà: Nguyễn Thị N, sinh năm 1980; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không; Về nhân thân: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 23/5/2024, chuyển tạm giam từ ngày 29/5/2024 và hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Tiền Giang.

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa)

*** Người đại diện hợp pháp cho bị cáo Nguyễn Trọng P:** Ông **Nguyễn Thanh H**, sinh năm 1977 và bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1980 là cha, mẹ của bị cáo P. (vắng mặt)

- Cùng cư trú: Ấp M, xã T, thị xã L, tỉnh Tiền Giang.

*** Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Trọng P:** Bà **Trương Thị T** - Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Tiền Giang. (có mặt)

2/ Họ và tên: **Lê Ngọc Q**, sinh ngày 23/11/2006, tại Tiền Giang; Số căn cước công dân: 082206003573; Hộ khẩu thường trú: Số 02, khu phố A, phường B, thị xã C, tỉnh Tiền Giang; Nơi cư trú hiện nay: Số 02, khu phố A, phường B, thị xã C, tỉnh Tiền Giang; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Con ông: Cha vô danh và bà: Lê Thị M, sinh năm 1980; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không; Về nhân thân: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 23/5/2024, chuyển tạm giam từ ngày 29/5/2024 và hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Tiền Giang.

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa)

* *Người đại diện hợp pháp cho bị cáo Lê Ngọc Q: Bà Lê Thị M*, sinh năm 1980 là mẹ của bị cáo Q. (vắng mặt)

- Nơi cư trú: Số 02, khu phố A, phường B, thị xã C, tỉnh Tiền Giang.

* *Người bào chữa cho bị cáo Lê Ngọc Q: Ông Phạm Văn K* - Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Tiền Giang. (có mặt)

3/ Họ và tên: **Nguyễn Vũ L**, sinh ngày 18/01/2006, tại Tiền Giang; Số căn cước công dân: 082206013005; Hộ khẩu thường trú: tổ 01, khu phố A, phường B, thị xã C, tỉnh Tiền Giang; Nơi cư trú hiện nay: tổ 01, khu phố A, phường B, thị xã C, tỉnh Tiền Giang; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Con ông: Nguyễn Văn L, sinh năm 1983 và bà: Đặng Thị C, sinh năm 1986; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không; Về nhân thân: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 23/5/2024, chuyển tạm giam từ ngày 29/5/2024 và hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Tiền Giang.

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa)

* *Người bị hại:*

1. Anh **Nguyễn Ngọc V**, sinh năm 1981; (vắng mặt)

- Nơi cư trú: Số 03, khu phố A, phường B, thị xã C, tỉnh Tiền Giang.

2. Anh **Trần Thành N**, sinh năm 1981; (vắng mặt)

- Nơi cư trú: Số 05, khu phố A, phường B, thị xã C, tỉnh Tiền Giang.

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Lê Thanh G*, sinh năm 1969; (vắng mặt)

- Nơi cư trú: Số 07, khu phố A, phường B, thị xã C, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào khoảng 20 giờ ngày 18/5/2024, Nguyễn Trọng P, sinh ngày 10/5/2007, điều khiển xe mô tô nhãn hiệu LONCIN biển số kiểm soát 63C1-244.73 (xe do ông Nguyễn Thanh H, sinh năm 1977 là cha ruột của P đứng tên giấy chứng nhận xe) chở Lê Ngọc Q, sinh ngày 23/11/2006 và Nguyễn Vũ L, sinh ngày 18/01/2006 đi chơi. Đến khoảng 03 giờ sáng ngày 19/5/2024, cả 03 dừng lại ở ngã ba tỉnh lộ 868 và 868B để hút thuốc. Lúc này, P thấy anh Nguyễn Ngọc V, sinh năm 1981, nơi thường trú: Khu phố 2, Phường 5, thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang là nhân viên của trại vẹt “Hồng Phương” do anh Lê Thanh G, sinh năm 1969, nơi thường trú: Khu phố 3,

Phường 2, thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang làm chủ đang điều khiển xe mô tô biển số 63M1-1742 lưu thông từ hướng xã Tân Bình đi Quốc lộ 1A có chở theo 03 giỏ xách bên trong đựng vịt siêu thịt đi giao thương lái. Do không có tiền tiêu xài cá nhân nên P nảy sinh ý định cướp giật vịt này đem bán lấy tiền ăn sáng nên P nói với L, Q “Giật 01 con bán sáng đi ăn sáng” thì L, Q nghe và đồng ý. P điều khiển xe mô tô 63C1-244.73 chở L ngồi giữa, Q ngồi phía sau chạy theo anh Vũ. Khi đến đoạn qua cầu Long Thanh thuộc Ấp 3, xã Tân Bình, thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang, P điều khiển cho xe áp sát bên trái, Q dùng tay phải giật lấy 01 con vịt bên trong giỏ xách của anh Vũ. Anh Vũ phát hiện liền chạy đuổi theo nhưng không kịp. Sau khi giật được con vịt, P điều khiển xe chở L, Q đem đến chợ “Tam Long” thuộc Phường 5, thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang, Q trực tiếp đem vào trong chợ bán cho một người người phụ nữ (không rõ họ tên và địa chỉ cụ thể) được 128.000 đồng. Sau khi có được tiền, cả ba chia nhau tiêu xài hết.

Vào khoảng 21 giờ ngày 19/5/2024, P điều khiển mô tô nhãn hiệu Honda, loại WaveS, biển số 60H1-266.52 (xe do bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1980 là mẹ ruột của P đứng tên giấy chứng nhận xe) chở Q, L tiếp tục đi chơi. Đến khoảng 04 giờ ngày 20/5/2024, P nói với L, Q “Giật lấy 02 con vịt bán đi ăn sáng tiếp” thì L, Q đồng ý và cùng nhau đứng đợi tại ngã ba giao lộ đường tỉnh 868 và 868B. Khoảng 15 phút sau, anh Trần Thành N, sinh năm 1980, nơi thường trú: Khu phố 3, Phường 2, thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang là nhân viên của trại vịt “Hồng Phương” đang điều khiển xe mô tô biển số 63M1-1742 lưu thông hướng xã Tân Bình, thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang đi Quốc lộ 1A chở theo 03 giỏ xách bên trong đựng vịt chở đi giao thương lái chạy ngang. Lúc này, Q điều khiển xe 60H1-266.52 chở L ngồi giữa, P ngồi sau chạy đuổi theo. Khi đến khu vực Phường 3, thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang, Q điều khiển xe áp sát bên trái xe của anh Công để P dùng tay phải giật 02 con vịt trên xe của anh Công, Q tăng ga bỏ chạy. Anh Công điều khiển xe đuổi theo nhưng không kịp. Sau khi cướp giật được 02 con vịt, P đưa cho L giữ 01, P giữ 01 con. Q điều khiển xe chở P, L đến chợ “Tam Long” thuộc Phường 5, thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang, P trực tiếp đem 02 con vịt bán cho cho 01 người phụ nữ (không biết họ tên và địa chỉ cụ thể) được 265.000 đồng. Có được tiền cả ba chia nhau tiêu xài cá nhân. Sau khi bị cướp giật 03 con vịt, anh Vũ và anh Công báo lại sự việc cho anh Lê Thanh G biết. Đến ngày 22/5/2024, anh P đến Công an thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang trình báo sự việc.

Vật chứng thu giữ, xử lý:

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda màu đỏ xám đen, biển số 60H1-266.52
- 01 xe mô tô nhãn hiệu Loncin màu nâu biển số 63C1-244.73.

Quá trình điều tra xác định, xe biển số 60H1-266.52 và xe biển số 63C1-244.73 thuộc sở hữu hợp pháp của ông Nguyễn Thanh H và bà Nguyễn Thị N (là cha mẹ ruột của bị cáo Nguyễn Trọng P). Việc P sử dụng 02 xe mô tô trên để thực hiện hành vi “Cướp giật tài sản” vào ngày 19/5/2024 và ngày 20/5/2024 cùng với Q và L thì ông H, bà N hoàn toàn không biết. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại 02 xe này cho ông H, bà N xong.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 32/KL-HĐĐGTS ngày 24/05/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang kết luận: 03 con vịt siêu thịt, mỗi con nặng 3,5 kg (tổng trọng lượng 10,5 kg) tại thời điểm định giá ngày 19/5/2024 và ngày 20/5/2024 có trị giá 609.000 đồng.

Về trách nhiệm dân sự:

- Anh Nguyễn Ngọc V và anh Trần Thành N không có yêu cầu các bị cáo phải bồi thường về trách nhiệm dân sự.

- Bà Nguyễn Thị N mẹ ruột bị cáo P, bà Đặng Thị C mẹ ruột bị cáo L và ông Lê Ngọc D đại diện cho bị cáo Q đã bồi thường cho anh Lê Thanh G số tiền 609.000 đồng. Sau khi nhận được tiền bồi thường anh P không có yêu cầu gì khác về trách nhiệm dân sự.

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Trọng P, Lê Ngọc Q, Nguyễn Vũ L đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu, nên không có ý kiến gì đối với nội dung bản cáo trạng và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Bản cáo trạng số 86/CT-VKSTXCL ngày 27 tháng 8 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang truy tố các bị cáo Nguyễn Trọng P, Lê Ngọc Q, Nguyễn Vũ L về tội Cướp giật tài sản theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ Luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo Nguyễn Trọng P, Lê Ngọc Q, Nguyễn Vũ L đã thừa nhận hành vi phạm tội “Cướp giật tài sản”. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo Nguyễn Trọng P, Lê Ngọc Q, Nguyễn Vũ L về tội “Cướp giật tài sản”. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171, điểm q, s khoản 1 khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38, 58 Bộ Luật Hình sự đối bị cáo P, Q, L. Riêng bị cáo P, Q áp dụng thêm Điều 91, 101 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Trọng P từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù. Xử phạt bị cáo Lê Ngọc Q từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù. Xử phạt bị cáo Nguyễn Vũ L từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù. Về trách nhiệm dân sự: phía bị hại anh Nguyễn Ngọc V và anh Trần Thành N không có yêu cầu các bị cáo phải bồi thường về trách nhiệm dân sự, nên đề nghị Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét để giải quyết. Bà Nguyễn Thị N mẹ ruột bị cáo P, bà Đặng Thị C mẹ ruột bị cáo L và ông Lê Ngọc D đại diện bị cáo Q đã bồi thường cho anh Lê Thanh G số tiền 609.000 đồng đã xong. Phía anh P không có yêu cầu các bị cáo bồi thường gì thêm, nên đề nghị Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét để giải quyết. Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra xác định, xe biển số 60H1-266.52 và xe biển số 63C1-244.73 thuộc sở hữu hợp pháp của ông Nguyễn Thanh H và bà Nguyễn Thị N (là cha mẹ ruột của bị cáo Nguyễn Trọng P). Việc P sử dụng 02 xe mô tô trên để thực hiện hành vi “Cướp giật tài sản” vào ngày 19/5/2024 và ngày 20/5/2024 cùng với Q và L thì ông H, bà N hoàn toàn không biết. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Cai Lậy, tỉnh

Tiền Giang đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại 02 xe này cho ông H, bà N xong, nên đề nghị Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét để giải quyết.

Về phía người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Trọng P có ý kiến cho rằng: Thống nhất về tội danh cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, mức hình phạt cho bị cáo mà phía đại diện Viện kiểm sát đã đề nghị. Bị cáo P khi phạm tội là người chưa thành niên nên nhận thức về pháp luật có phần hạn chế. Phía người bào chữa cũng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo P.

Về phía người bào chữa cho bị cáo Lê Ngọc Q có ý kiến cho rằng: Thống nhất về tội danh cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, mức hình phạt cho bị cáo mà phía đại diện Viện kiểm sát đã đề nghị. Bị cáo Q khi phạm tội là người chưa thành niên nên nhận thức về pháp luật có phần hạn chế; bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn. Phía người bào chữa cũng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo Q.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Việc vắng mặt người đại diện hợp pháp cho bị cáo P và Q, người bị hại anh Nguyễn Ngọc V, anh Trần Thành N, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Lê Thanh G. Xét thấy, trong hồ sơ đã có lời khai của những người này và việc vắng mặt những người này không làm ảnh hưởng đến việc xét xử đối với các bị cáo P, Q và L. Đối với người đại diện hợp pháp cho bị cáo P và Q vắng mặt, nhưng tại phiên tòa hôm nay người bào chữa cho bị cáo P và Q có mặt nên không ảnh hưởng đến quyền lợi, nghĩa vụ của bị cáo P và Q tại phiên tòa. Căn cứ vào Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự; Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt phía người đại diện hợp pháp cho bị cáo P và Q, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Cai Lậy, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Cai Lậy, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người đại diện hợp pháp cho bị cáo, người bào chữa cho bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo Nguyễn Trọng P, Lê Ngọc Q, Nguyễn Vũ L đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình là: Vào khoảng 03 giờ ngày 19/5/2024 tại ấp 3, xã Tân Bình, thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang và khoảng 04 giờ ngày 20/5/2024 tại khu phố 1, phường 3, thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang, các bị cáo Nguyễn Trọng P, Lê Ngọc Q và Nguyễn Vũ L đã có hành vi sử dụng xe mô tô biển số 63C1-244.73 và xe mô tô biển số 60H1-266.52 là nguồn nguy hiểm cao độ chạy với tốc độ cao để thực hiện hành vi cướp giật tài sản là 03 con vịt siêu thịt của anh Nguyễn

Ngọc V và anh Trần Thành N. Tổng trị giá tài sản mà các bị cáo chiếm đoạt có giá trị là 609.000 đồng. Xét lời thừa nhận tội của của bị cáo P, Q, L là phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án và phù hợp với nội dung cáo trạng đã nêu. Như vậy, đã có đủ căn cứ để kết luận các bị cáo Nguyễn Trọng P, Lê Ngọc Q, Nguyễn Vũ L phạm tội Cướp giết tài sản theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ Luật Hình sự. Đúng với kết luận luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Cai Lậy giữ quyền công tố tại phiên tòa hôm nay.

[4] Xét hành vi phạm tội của các bị cáo P, Q, L là nghiêm trọng. Bởi lẽ, các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội một cách táo bạo, liều lĩnh để cướp giết tài sản. Xét về tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân được luật pháp nhà nước ta bảo vệ, mà nó còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an ở địa phương nơi xảy ra tội phạm. Hành vi phạm tội của các bị cáo thể hiện sự xem thường pháp luật nên cần xử phạt các bị cáo với mức án tương xứng với hành vi phạm tội của từng bị cáo để nhằm giáo dục, cải tạo các bị cáo và răn đe phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

[5] Căn cứ vào vai trò, hành vi, tính chất, mức độ, hậu quả của việc thực hiện tội phạm. Xét thấy, các bị cáo không có ý thức chuẩn bị trước cho việc thực hiện tội phạm. Tuy các bị cáo cố ý cùng thực hiện hành vi phạm tội nhưng không có sự cấu kết chặt chẽ, do đó xác định đây là đồng phạm giản đơn. Cụ thể, vai trò của từng bị cáo như sau:

Đối với bị cáo Nguyễn Trọng P là người khởi xướng cũng là người trực tiếp thực hiện tội phạm. Cho nên, cần xử phạt bị cáo P với mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo nhằm răn đe, giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân tốt giúp ích cho xã hội sau này

Đối với bị cáo Lê Ngọc Q là người trực tiếp thực hiện tội phạm và là người giúp sức trong việc thực hiện tội phạm. Cho nên, cần xử phạt bị cáo Q với mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo nhằm răn đe, giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân tốt giúp ích cho xã hội sau này

Đối với bị cáo Nguyễn Vũ L là người giúp sức trong việc thực hiện tội phạm. Cho nên, cần xử phạt bị cáo L với mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo nhằm răn đe, giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân tốt giúp ích cho xã hội sau này

[6] Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo P, Q, L có chung tình tiết tăng nặng là phạm tội 02 lần trở lên theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo P, Q, L có chung tình tiết giảm nhẹ là: Các bị cáo tự nguyện bồi thường thiệt hại khắc phục hậu quả, tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phía người bị thiệt hại về tài sản cũng có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Do đó, cần cho các bị cáo P, Q, L hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[8] Về nhân thân: các bị cáo P, Q, L không có tiền án, tiền sự; về trình độ học vấn bị cáo P 8/12, bị cáo Q 9/12, bị cáo L 6/12 nên nhận thức về pháp luật của các bị

cáo có phần hạn chế. Đồng thời, khi phạm tội bị cáo P, Q là người từ đủ 16 đến dưới 18 tuổi nên áp dụng Điều 91, 101 Bộ luật hình sự để xem xét mức hình phạt cho bị cáo P, Q. Do vậy, cần xem xét chiều cố phần nào mức hình phạt đối với các bị cáo nhưng cũng phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để nhằm răn đe, giáo dục, cải tạo các bị cáo trở thành công dân tốt giúp ích cho xã hội sau này.

[9] Theo lời khai của các bị cáo, sau khi cướp giật được 3 con vịt thì đưa cho P vào chợ “Tam Long” thuộc Phường 5, thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang để bán, P và Q khai đã bán 02 lần 03 con vịt cho 02 người phụ nữ (không rõ họ tên, địa chỉ cụ thể). Do không xác định được nhân thân của 02 người mua vịt này nên không tiến hành xác minh điều tra được. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang tiếp tục điều tra, nếu có dấu hiệu tội phạm sẽ tiến hành xử lý sau, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét để giải quyết.

[10] Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra xác định, xe biển số 60H1-266.52 và xe biển số 63C1-244.73 thuộc sở hữu hợp pháp của ông Nguyễn Thanh H và bà Nguyễn Thị N (là cha mẹ ruột của bị cáo Nguyễn Trọng P). Việc P sử dụng 02 xe mô tô trên để thực hiện hành vi “Cướp giật tài sản” vào ngày 19/5/2024 và ngày 20/5/2024 cùng Q và L thì ông H, bà N hoàn toàn không biết. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại 02 xe này cho ông H, bà N đã xong, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét để giải quyết.

[11] Về trách nhiệm dân sự: Phía bị hại Nguyễn Ngọc V và anh Trần Thành N vắng mặt tại phiên tòa nhưng có lời khai thể hiện trong hồ sơ không yêu cầu các bị cáo bồi thường về trách nhiệm dân sự, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét để giải quyết. Phía người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Lê Thanh G vắng mặt tại phiên tòa nhưng có lời khai thể hiện trong hồ sơ đã nhận số tiền mà gia đình các bị cáo bồi thường là 609.000 đồng đã xong, anh P không có yêu cầu các bị cáo bồi thường gì khác về trách nhiệm dân sự, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét để giải quyết.

[12] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Trọng P, Lê Ngọc Q, Nguyễn Vũ L mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[13] Xét ý kiến và đề nghị của phía đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang là có căn cứ và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận đề nghị của phía đại diện Viện kiểm sát.

[14] Xét ý kiến và đề nghị của phía người sư bào chữa cho bị cáo Nguyễn Trọng P và bị cáo Lê Ngọc Q là có căn cứ và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận đề nghị của phía người bào chữa.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Về hình sự:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Trọng P, Lê Ngọc Q, Nguyễn Vũ L phạm tội “Cướp giật tài sản”.

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171, điểm q, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38, 58, 91, 101 Bộ Luật Hình sự. Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự.

Xử: Phạt bị cáo Nguyễn Trọng P 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù; thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ là ngày 23/5/2024.

Xử: Phạt bị cáo Lê Ngọc Q 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù; thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ là ngày 23/5/2024.

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171, điểm q, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38, 58 Bộ Luật Hình sự. Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự.

Xử: Phạt bị cáo Nguyễn Vũ L 03 (ba) năm tù; thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ là ngày 23/5/2024.

2. Về án phí:

Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Trọng P, Lê Ngọc Q, Nguyễn Vũ L mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo:

Áp dụng các điều 331, 332, 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Bị cáo, người bào chữa cho bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án. Riêng người đại diện hợp pháp cho bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa thời hạn kháng cáo 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh Tiền Giang;
- VKSND thị xã Cai Lậy;
- Cơ quan điều tra CA thị xã Cai Lậy;
- Chi cục THADS thị xã Cai Lậy;
- Bị cáo;
- Người đại diện hợp pháp cho bị cáo;
- Người bào chữa cho bị cáo;
- Người bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;

(Đã ký)

Phan Thanh Sơn

- Lưu hồ sơ, Văn phòng.